

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13/3/2020

Về việc: Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Thái Thụy tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Q, sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã H1, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Đỗ Văn H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa chị Q và anh H đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt chị Lê Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn H tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 09 tháng 9 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, H pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi kết hôn, vợ chồng chị còn trẻ, tìm hiểu chưa kỹ, chưa hiểu được tính cách của nhau nên khi về chung sống, tính tình không H và do anh H ham chơi bời, không chịu khó lao động, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 06 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Đỗ Văn H. Do anh H đang bị tạm giam tại

trại giam công an tỉnh Thái Bình nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và cho chị được ly hôn đơn phương.

- Về quan hệ con cái : Vợ chồng chị có một con chung là Đỗ Toàn L, sinh ngày 04/4/2012. Con chung của vợ chồng chị đã chết vào ngày 04/6/2015. Hiện nay anh chị không có con chung.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, đơn đề nghị vắng mặt có xác nhận của trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình, bị đơn anh Đỗ Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Q về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống tại gia đình anh đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không H và do anh ham chơi bởi không tu chí làm ăn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị Q chán nản bỏ đi không chung sống cùng anh từ tháng 9 năm 2013 đến nay. Nay chị Q xin ly hôn anh, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh xác nhận lời khai của chị Q về con chung là đúng. Anh chị có một con chung nhưng cháu đã chết.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị Q, anh H trong quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật xử cho chị Q được ly hôn anh H. Về con chung: Anh chị có một con chung nhưng đã chết nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, các bên có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, nhưng cả hai đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Q và anh Đỗ Văn H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 09/9/2011 là hôn nhân H pháp. Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì thấy nguyên nhân chính là do trước khi kết hôn vợ chồng anh chị chưa tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng và do anh H không tu chí làm ăn, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị Q chán nản bỏ đi. Anh H và chị Q đều xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Chị Q xin ly hôn, anh H đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã

đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Q ly hôn đối với anh H.

[3]. Về quan hệ con cái: Vợ chồng chị Q và anh H đều xác nhận vợ chồng anh chị có một con chung nhưng cháu đã chết năm 2015. Hiện nay anh chị không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết về tài sản.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Chị Q phải chịu án phí ly hôn và các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Q được ly hôn anh Đỗ Văn H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002096 ngày 07/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo Bản án: Vắng mặt chị Q, anh H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết H lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy;
- UBND xã T.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương